

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề có 01 trang)

Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian giao đề

Câu 1. (3,0 điểm)

- a) Trình bày vai trò của biển, đại dương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
b) Tại sao vào mùa hè, mọi người lại thường đi du lịch ở các vùng ven biển hoặc vùng núi?

Câu 2. (4,5 điểm)

- a) Vào ngày 22/6, ở nước ta độ dài ngày đêm sẽ như thế nào? Giải thích.
b) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa trên Trái đất. Tại sao cùng một sườn núi nhưng lượng mưa lại không giống nhau theo độ cao?

Câu 3. (3,5 điểm)

- a) Hãy so sánh sự khác nhau giữa GDP và GNI. Tại sao ở các nước đang phát triển GNI thường nhỏ hơn GDP?
b) Phân tích ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

Câu 4. (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích tác động của gió mùa Tây Nam đến khí hậu nước ta.

Câu 5. (3,5 điểm)

Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

- a) Nêu sự khác biệt giữa đồng bằng châu thổ với đồng bằng ven biển.
b) Giải thích tại sao nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?

Câu 6. (2,5 điểm)

Cho bảng số liệu:

Diện tích và sản lượng lúa của nước ta giai đoạn 2013 - 2019

Năm	Diện tích (nghìn ha)				Sản lượng (nghìn tấn)
	Tổng	Lúa đông xuân	Lúa hè thu	Lúa mùa	
2013	7902,5	3105,6	2810,8	1986,1	44039,1
2015	7828,0	3168,0	2869,1	1790,9	45091,0
2017	7705,2	3117,1	2876,7	1711,4	42738,9
2019	7470,1	3123,9	2734,4	1611,8	43448,2

(Nguồn: niên giám thống kê năm 2019)

Dựa vào bảng số liệu trên hãy nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất ngành trồng lúa của nước ta giai đoạn 2013 - 2019.

-----HẾT-----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam của nhà xuất bản GD Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Chữ ký của giám thị:.....

Câu	HƯỚNG DẪN CHẤM HSG 10	Điểm
Câu 1 (3,0)	a) Trình bày vai trò của biển, đại dương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.	1,0
	- Cung cấp tài nguyên sinh vật (dẫn chứng).	0,25
	- Cung cấp tài nguyên khoáng sản (dẫn chứng).	0,25
	- Cung cấp năng lượng (dẫn chứng).	0,25
	- Phát triển các ngành kinh tế biển (dẫn chứng). (nếu không dẫn chứng trừ 50% số điểm)	0,25
	b) Tại sao vào mùa hè, mọi người lại thường đi du lịch ở các vùng ven biển hoặc vùng núi?	2,0
	* Vào mùa hè, mọi người thường đi du lịch ở các vùng ven biển hoặc vùng núi, vì:	
	- Do sự hấp thụ và tỏa nhiệt khác nhau giữa lục địa và đại dương nên nhiệt độ không khí cũng có sự khác biệt giữa lục địa và đại dương.	0,5
	- Vào mùa hè, ở các vùng ven biển được điều hòa khí hậu, thời tiết mát hơn làm dịu bớt sự oi bức, nóng nực của mùa hè.	0,5
	-> Thích hợp du lịch ven biển.	
	- Theo quy luật đai cao, càng lên cao nhiệt độ càng giảm (diễn giải).	0,5
	- Vào mùa hè, các khu vực miền núi nằm ở độ cao địa hình lớn nên nhiệt độ thấp, khí hậu mát mẻ -> Rất thích hợp nghỉ mát, nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái.	0,5
Câu 2 (4,5)	a) Vào ngày 22/6, ở nước ta độ dài ngày đêm sẽ như thế nào? Giải thích.	1,0
	- Vào ngày 22/6, ở nước ta sẽ có ngày dài hơn đêm.	0,5
	- Giải thích: Vào ngày 22/6 Bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời nên diện tích được chiếu sáng lớn nên ngày dài hơn đêm.	0,5
	b) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa trên Trái đất. Tại sao cùng một sườn núi nhưng lượng mưa lại không giống nhau theo độ cao?	3,5
	- Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa trên Trái Đất:	
	+ Khí áp (diễn giải)	0,5
	+ Gió (diễn giải)	0,5
	+ Frông (diễn giải)	0,5
	+ Dòng biển (diễn giải)	0,5
	+ Địa hình (diễn giải)	0,5
	- Giải thích:	
	+ Cùng một sườn núi, càng lên cao lượng mưa càng tăng nhưng đến một độ cao nào đó thì lượng mưa giảm.	0,5
	+ Do càng lên cao nhiệt độ càng giảm, độ ẩm tăng nên lượng mưa càng tăng; tới một độ cao nào đó độ ẩm không khí đã giảm nhiều nên thường ít mưa. (nếu không diễn giải trừ 50% số điểm)	0,5
Câu 3 (3,5)	a) Hãy so sánh sự khác nhau giữa GDP và GNI. Tại sao ở các nước đang phát triển GNI thường nhỏ hơn GDP?	2,0
	- GDP (tổng sản phẩm trong nước) là tổng giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra bên trong lãnh thổ một nước trong một khoảng thời gian nhất định, (thường là một năm), không phân biệt do người trong nước hay người nước ngoài tạo ra.	0,5
	- GNI (tổng thu nhập quốc gia) là tổng thu nhập từ vật chất và dịch vụ cuối cùng do công dân của một nước tạo nên trong một thời gian nhất định (thường là một	0,5

	<p>năm), không phân biệt họ cư trú ở lãnh thổ nào.</p> <p>- Các nước đang phát triển GNI thường nhỏ hơn GDP:</p> <p>- GNI lớn hơn hay nhỏ hơn GDP phụ thuộc vào các yếu tố nước ngoài.</p> <p>- GNI có tính đến thu nhập của công dân nước đó từ nước ngoài chuyển về. Các nước đang phát triển đầu tư ra nước ngoài ít nhưng đầu tư của nước ngoài vào các quốc gia này lại nhiều nên GNI thường nhỏ hơn GDP.</p>	0,5
	b) Phân tích ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.	1,5
	- Địa hình, đất trồng: Ảnh hưởng đến quy mô, phương hướng sản xuất, cơ cấu, mức độ thâm canh, năng suất và sự phân bố của cây trồng.	0,5
	- Khí hậu và nguồn nước: Ảnh hưởng đến cơ cấu, năng suất cây trồng, vật nuôi; mùa vụ; khả năng xen canh, tăng vụ; sự phân bố nông nghiệp.	0,5
	- Sinh vật: Cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, cơ sở thức ăn, môi trường sản xuất...	0,5
Câu 4 (3,0)	Dựa vào Atlas địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích tác động của gió mùa Tây Nam đến khí hậu nước ta.	3,0
	- Thời gian: Vào mùa hạ (tháng 5 đến tháng 10).	0,5
	- Nguồn gốc:	
	+ Từ tháng 5 đến tháng 7: Gió xuất phát từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương.	0,5
	+ Từ tháng 6 đến tháng 10: Gió xuất phát từ áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu..	0,5
	- Hướng: Tây Nam.	0,25
	- Tính chất: nóng ẩm.	0,25
	- Hoạt động và tác động:	
	+ Từ tháng 5 đến tháng 7: Xâm nhập trực tiếp và gây mưa lớn cho ĐB Nam Bộ và Tây Nguyên. Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi dọc biên giới Việt - Lào, tràn xuống đồng bằng ven biển Trung Bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc trở nên khô nóng (gọi là gió fơn Tây Nam).	0,5
	+ Từ tháng 6 đến tháng 10: Gây mưa lớn và kéo dài cho Nam Bộ, Tây Nguyên, cùng với dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu gây mưa vào mùa hạ cho cả 2 miền Bắc, Nam và mưa vào tháng 9 cho miền Trung.	0,5
Câu 5 (3,5)	a) Sự khác biệt giữa đồng bằng châu thổ với đồng bằng ven biển	2,5
	- Về nguồn gốc:	
	+ Đồng bằng châu thổ: do phù sa sông bồi đắp trên vịnh biển nông.	0,25
	+ Đồng bằng ven biển: biển đóng vai trò chính trong việc hình thành các đồng bằng.	0,25
	- Về diện tích:	
	+ Đồng bằng châu thổ: lớn hơn (diễn giải).	0,25
	+ Đồng bằng ven biển: nhỏ hơn (diễn giải).	0,25
	- Về đặc điểm cấu trúc:	
	+ Đồng bằng châu thổ: dạng tam giác châu hoặc hình thang cân; bị chia cắt do hệ thống đê hoặc sông ngòi, kênh rạch; bề mặt nhiều vùng trũng,... (diễn giải).	0,25

	+ Đồng bằng ven biển: nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt; một số đồng bằng mở rộng; cấu trúc nhiều đồng bằng chia làm 3 dải (<i>diễn giải</i>). - Tính chất đất đai:	0,25
	+ Đồng bằng châu thổ: phù sa màu mỡ,... + Đồng bằng ven biển: đất kém màu mỡ, nhiễm mặn,... - Khả năng bồi tụ: + Đồng bằng châu thổ: lớn hơn (<i>diễn giải</i>). + Đồng bằng ven biển: nhỏ hơn (<i>diễn giải</i>).	0,25 0,25 0,25 0,25
	b) Giải thích tại sao nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?	1,0
	- Vì: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, trong khu vực gió mùa châu Á, tiếp giáp với biển đông rộng lớn nên có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.	1,0
Câu 6 (2,5)	Nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất ngành trồng lúa của nước ta giai đoạn 2013 – 2019.	2,5
	*Nhận xét: Từ năm 2013– 2019: - Diện tích lúa: + Tổng diện tích lúa có xu hướng giảm (<i>dẫn chứng</i>) + Diện tích lúa theo mùa vụ có sự thay đổi (<i>dẫn chứng</i>) - Năng suất lúa: có xu hướng tăng nhưng chưa ổn định (<i>dẫn chứng</i>). - Sản lượng lúa có sự thay đổi (<i>dẫn chứng</i>). * Giải thích - Diện tích lúa có xu hướng giảm do chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hiệu quả kinh tế của cây lúa chưa cao... - Diện tích lúa đông xuân tăng lên do năng suất cao, ổn định. - Diện tích lúa mùa giảm do năng suất thấp, chịu ảnh hưởng nhiều của thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh. - Năng suất lúa tăng do áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chịu ảnh hưởng của thiên tai nên chưa ổn định. - Sản lượng lúa giảm chủ yếu do diện tích lúa giảm nhanh.	0,25 0,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Tổng số điểm toàn bài là 20 điểm		

---HẾT---